

TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP

*
Số 04-QC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 02 năm 2022

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP	
Số:
Ngày:
Chuyến:

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp
nhệm kỳ 2021 - 2026

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 29/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 230-QĐ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ định thành viên Đảng đoàn và chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh,
Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh (sau đây gọi tắt là Đảng đoàn) là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập, chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các Uỷ viên; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ mà thường xuyên là Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về các nhiệm vụ được giao theo Điều 2 Quy chế này.

2. Đảng đoàn thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

Điều 2. Nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đảng đoàn thảo luận tập thể, quyết định các vấn đề sau:

2.1. Cụ thể hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh. Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh uỷ khi cần có sự biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh.

2.2. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của người dân; những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định.

2.3. Chỉ đạo thực hiện tốt việc giám sát thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật. Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh và các ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, các ngành chức năng theo đúng luật định. Xác định chương trình, dự án cần trình Hội đồng nhân dân Tỉnh theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Tham mưu, đề xuất, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ:

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân Tỉnh và các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân Tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ phân cấp quản lý cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Quán triệt, tuyên truyền tạo sự thống nhất trong đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh khi thực hiện giới thiệu tín nhiệm, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Tỉnh, bảo đảm sự lãnh đạo về công tác cán bộ.

- Quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định việc quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2.5. Cho ý kiến đối với báo cáo công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh và của đồng chí Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

2.6. Chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trước khi đưa ra xem xét thảo luận.

2.7. Lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh, nghị quyết, chương trình hành động, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trong hoạt động của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

2.8. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân Tỉnh trong việc giữ mối liên hệ với nhân dân, bảo đảm tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri bảo đảm thiết thực, hiệu quả đúng quy định của pháp luật; tiếp công dân, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức, cá nhân.

2.9. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc Tỉnh uỷ và Đảng uỷ cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng Đảng bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Điều 3. Quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về các quyết định của mình.

2. Được tham dự các cuộc họp Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ bàn về những nội dung công tác liên quan đến nhiệm vụ của tổ chức của Đảng đoàn, Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh.

3. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin: Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin liên quan. Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã trong Tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

1. Tổ chức bộ máy

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh có 07 thành viên, gồm: Bí thư Đảng đoàn là Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh; Phó Bí thư Đảng đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh phụ trách thường trực; các Ủy viên Đảng đoàn là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh, Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh và Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh cử đồng chí Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh làm thư ký Đảng đoàn.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Đảng đoàn

2.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng đoàn

- Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đảng đoàn; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ và công tác chính trị - tư tưởng của Đảng đoàn; giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh, các huyện ủy, thành ủy trong các hoạt động liên quan đến Đảng đoàn và Hội đồng nhân dân Tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Quy chế hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Bí thư Đảng đoàn điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Đảng đoàn, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản thuộc chức năng, thẩm quyền của Đảng đoàn.

- Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân Tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Đối với những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương, chủ trì Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy trước khi lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng đoàn

- Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đảng đoàn khi được Bí thư Đảng đoàn phân công, đi vắng hoặc uỷ quyền; tham mưu trực tiếp cho Bí thư Đảng đoàn về công tác tổ chức, cán bộ và công tác chính trị - tư tưởng của Đảng đoàn; thường xuyên giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh, các huyện uỷ, thành uỷ trong các hoạt động liên quan đến Đảng đoàn và báo cáo kết quả thực hiện cho Bí thư Đảng đoàn; chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Quy chế hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Đảng đoàn khi Bí thư Đảng đoàn vắng mặt.

- Được ký các báo cáo, tờ trình, văn bản của Đảng đoàn theo sự phân công của Bí thư Đảng đoàn.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Uỷ viên Đảng đoàn

- Uỷ viên Đảng đoàn trực tiếp chỉ đạo về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng đoàn; tham gia hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, chương trình công tác của Đảng đoàn; tham dự các cuộc họp và các hoạt động của Đảng đoàn.

- Được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Chỉ thị và văn bản của Đảng, các báo cáo tổng kết chuyên đề của Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan.

- Được phát biểu ý kiến, thảo luận, biểu quyết về những vấn đề thuộc trách nhiệm của Đảng đoàn; phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản trong phạm vi tổ chức của Đảng về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn hoặc chức trách, nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức của các thành viên Đảng đoàn, đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh và được bảo lưu ý kiến.

- Uỷ viên Đảng đoàn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công cho tập thể Đảng đoàn trong các cuộc họp của Đảng đoàn; cuối năm, thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình theo kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

2.4. Nhiệm vụ của thư ký Đảng đoàn

Thư ký Đảng đoàn là Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh, thực hiện nhiệm vụ Uỷ viên Đảng đoàn, chịu trách nhiệm tham

muu giải quyết công việc hàng ngày; tiếp nhận, xử lý các loại công văn được gửi tới Đảng đoàn. Giúp đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng đoàn chuẩn bị nội dung họp Đảng đoàn; xây dựng dự thảo các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, báo cáo, thông báo ý kiến chỉ đạo của Đảng đoàn, là thư ký các cuộc họp của Đảng đoàn.

Chương II

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác quan trọng phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; khi bàn về nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý mà các thành viên của Đảng đoàn có ý kiến khác nhau (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

3. Phiên họp của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Đảng đoàn tham dự. Các vấn đề đưa ra thảo luận trong phiên họp chỉ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Đảng đoàn biểu quyết tán thành.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn họp định kỳ 01 tháng một lần, họp chuyên đề và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ. Các cuộc họp do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng đoàn triệu tập và chủ trì.

2. Các văn bản, tài liệu họp của Đảng đoàn phải được gửi trước các thành viên dự họp. Các ý kiến thảo luận trong phiên họp phải được ghi thành biên bản, có kết luận; khi cần thiết thì ban hành Nghị quyết để tổ chức thực hiện.

3. Mời lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị dự cuộc họp của Đảng đoàn khi bàn đến các nội dung có liên quan. Người được mời dự họp có thể phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.

Điều 7. Chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hàng năm từng thành viên Đảng đoàn phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

2. Các thành viên Đảng đoàn chủ động, kịp thời tham gia góp ý với tập thể Đảng đoàn và cá nhân khác trong Đảng đoàn khi phát hiện có thiếu sót, khuyết điểm hoặc nhận được phản ánh của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh, Đảng đoàn chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh.

2. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, đồng chí Bí thư Đảng đoàn báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tình hình về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh và Hội đồng nhân dân Tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân Tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh uỷ hoặc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh uỷ

1. Đảng đoàn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ mà thường xuyên là Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về:

- Những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của nhân dân địa phương; những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân Tỉnh thảo luận và quyết định.

- Giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân Tỉnh bầu; xin ý kiến về công tác nhân sự đối với cán bộ giữ chức danh trong Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Tham mưu về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp: Về tiêu chuẩn, số lượng cơ cấu nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân và công tác chuẩn bị tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Xin ý kiến đề nghị bổ sung hoặc thay thế thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 10. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh

1. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để người đứng đầu và tập thể lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh báo cáo Đảng đoàn trước khi ra quyết định về kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và các chương trình, kế hoạch lớn thuộc thẩm quyền của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh.

3. Đảng đoàn kịp thời thông báo với Đảng uỷ cơ quan những chủ trương, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để Đảng uỷ cơ quan góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Điều 11. Quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ

1. Đảng đoàn phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Điều 12. Quan hệ với Đảng uỷ Khối các cơ quan Tỉnh

1. Đảng đoàn phối hợp với Đảng uỷ Khối các cơ quan Tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở Đảng bộ theo phân công, phân cấp và theo quy chế của Tỉnh uỷ; định kỳ hàng năm hoặc khi cần, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối các cơ quan Tỉnh chủ động trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh để kịp thời phối hợp công tác.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối các cơ quan Tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với Đảng bộ trực thuộc theo phân công, phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng uỷ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh thì đồng thời thông báo cho Đảng đoàn biết để phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 13. Quan hệ với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

Quan hệ với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 14. Quan hệ với Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp tổ chức các hoạt động giám sát; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, lấy ý kiến luật, tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh trong việc tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với Hội đồng nhân dân Tỉnh.

3. Tạo điều kiện để Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát cùng Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh thông báo bằng văn bản đến Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh về tình hình hoạt động 6 tháng, năm của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh chuẩn bị nhân sự bầu vào Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân Tỉnh. Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Điều 15. Quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh có mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trên cơ sở bàn bạc và thống nhất chung để cùng thực hiện.

2. Phối hợp hướng dẫn, định hướng hoạt động cho Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Đảng đoàn, các thành viên Đảng đoàn phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện những nội dung trong Quy chế này.

2. Các đảng đoàn, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phối hợp để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế số 22-QC/ĐĐ ngày 28/10/2016 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh,
- Các thành viên Đảng đoàn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy + PKT-XH + PTH (A).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Quốc Phong